TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HSST
Ngày 09 / 01 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Xuân Quỳnh
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Hằng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Kiên Cường.

Ngày 09/ 01 /2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh HưngYên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/ HSST ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Luyện Văn T,** sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT, nơi sinh sống: Thôn Ch, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Luyện Văn Tô, sinh năm 1963 và bà Luyện Thị Lý, sinh năm 1963; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Hoàng Ngọc Thúy, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Công nhân; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 06/9/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng:

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thô T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2/ Bà Đào Thị S, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

4/ Bà Luyện Thị L, sinh năm 1963 (có mặt)

5/ Ông Luyện Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

6/ Chị Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1987 (có mặt)

7/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ:Thôn Ch, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Luyện Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 ngày 10/9/2019, T dùng số điện thoại 0987145718 gọi đến số 0904263857 của Phạm Văn D, sinh năm 1986 ở thôn T, xã Y, huyện Y hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Sau đó D nhắn tin cho T số điện thoại 0923647857 và bảo T liên hệ qua số điện thoại này lấy ma túy, T gọi đến số điện thoại D cho nhưng không gọi được. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T nhận được điện thoại từ số 0982786702 bảo T đến khu vực gần cổng nhà D để giao ma túy; T điều khiển xe mô tô biển số 89H7- 2837 đến cổng nhà D, nhận được điện thoại từ số 0982786702 chỉ dẫn cho T nơi để ma túy là ở lỗ gạch ba banh trên bức tường bên trái cách cổng nhà D khoảng 5m, gói ma túy được để ở trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen. Sau khi lấy được ma túy, T cất gói ma túy vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến đường 382 thuộc thôn T, xã Y, huyện Y thì bị Công an huyện Yên Mỹ phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, viền xanh kích thước (3x2)cm bên trong chứa chất dạng cục bột tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamie, có khối lượng là 0,336 gam), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 0987145718 và 01 xe môtô nhãn hiệu KITOSU màu đỏ biển số 89H7- 2837.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã thu giữ: 01 vỏ chai nhựa màu vàng có chữ Number 1, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm, đường kính 0,5cm và 01 cóong thủy tinh màu trắng dài 8cm, một đầu có hình cầu đường kính 01cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn D không thu giữ được chứng cứ, tài liệu gì.

Kết quả điều tra xác định, người đứng tên trong hồ sơ đăng ký sử dụng số thuê bao 0982786702 là chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1989 ở thôn Ng, xã H, huyện Y. Phạm Văn D và Nguyễn Thị Ph đều vắng mặt tại địa phương, nên chưa xác định được danh tính của người sử dụng số điện thoại 0982786702 liên lạc cung cấp ma túy cho T. Kết thúc điều tra, chưa xác định được chủ thuê bao và người sử dụng các số 0904263857 và

0923647857. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô biển số biển số 89H7- 2837 là của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 ở thôn Chi L, xã Ng, huyện Y. Anh C không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 05/12/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cường chiếc xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-YM, ngày 24/ 12 / 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Luyện Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016, mục đích bị cáo mua về để sử dụng, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo mua của Dũng với giá 300.000đ. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Luyện Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ 0,264g Methamphetamie hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa màu vàng có chữ Number 1, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm, đường kính 0,5cm và 01 cóong thủy tinh màu trắng dài 8cm, một đầu có hình cầu đường kính 01cm, 01 sim điện thoại số 0987145718. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu màu đen.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX.xét thấy những người làm chứng vắng mặt đều đã có lời khai ở cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên HĐXX. căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]*Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chiều ngày 10/9/2019 đi mua 300.000đ tiền ma túy mục đích để sử dụng, trên đường từ nhà Dũng về thì bị Công an huyện phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo chưa sử dụng, lời khai của bị cáo tại

phiên toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ở bút lục số 62, biên bản hỏi cung từ BL 132 - 139 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận giám định số định số 554/ PC09 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận toàn bộ mẫu chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Methamphetamie, có khối lượng là 0,336 gam. Do vậy HĐXX. có đủ căn cứ kết luận khoảng 16 giờ ngày 10/9/2019 bị cáo Luyện Văn T có hành vi cất giữ 0,336g Methamphetamie trên người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy về sử dụng là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn việc nghiện của bản thân, bất chấp mọi hậu quả xảy ra. Vì vậy, các hành vi cất giữ 0,336g Methamphetamie trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX. chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đối với bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:

……

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*;

[3]*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ra sự bức xúc trong nhân dân và chính quyền địa phương, làm mất an ninh trật tự nông thôn. Ma túy là mầm mống của một loạt các tội phạm khác, người sử dụng làm suy kiệt kinh tế gia đình, nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay cố ý phạm tội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng giáo dục, cải tạo, để cho bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội và cũng để cho bị cáo có đủ thời gian từ bỏ ma túy.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập thấp, không có tài sản tích lũy, do vậy, HĐXX. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về biện pháp tư pháp*:

+ Đối với 0,264g ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 vỏ chai nhựa màu vàng có chữ Number 1, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm, đường kính 0,5cm và 01 cóong thủy tinh màu trắng dài 8cm, một đầu có hình cầu đường kính 01cm, 01 sim điện thoại số 0987145718 không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu màu đen bị cáo đã dùng liện lạc để mua ma túy, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với chiếc xe môtô biển số biển số 89H7- 2837 bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn Cường, anh Cường không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy, ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cường chiếc xe mô tô trên là đúng pháp luật.

[6] Phạm Văn Dũng và Nguyễn Thị Phường hiện vắngmặt tại đại phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là đúng pháp luật.

[7]*Về án phí*: Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Luyện Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Luyện Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu 574/ PC 09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 vỏ trai nhựa màu vàng có chữ Number 1, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm, đường kính 0,5cm và 01 cóong thủy tinh màu trắng dài 8cm, một đầu có hình cầu đường kính 01cm, 01 sim điện thoại số 0987145718.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu màu đen.

Tình trạng vật chứng, theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ ngày 06/ 01 / 2020.

5/ Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;khoản 1 Điều 21 ; điểm akhoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Luyện Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- UBND xã N, huyện Y;
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Ngô Xuân Quỳnh